

# MỘT SỐ NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG TỚI ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Dương Thị Kim Oanh  
Trường ĐHBK Hà Nội.

## 1. Đặt vấn đề

Trong xu thế đổi mới nội dung và phương pháp dạy học ở bậc đại học, việc nghiên cứu và tìm ra các nhân tố tác động tới động cơ học tập của sinh viên là một trong những vấn đề được nhiều nhà trường và giáo viên quan tâm. Tuy nhiên, tìm hiểu những nhân tố tác động tới động cơ học tập của sinh viên là một việc làm khó khăn và phức tạp vì cùng một lúc rất khó kiểm soát mọi nhân tố để có thể đưa ra những nhận định chính xác. Vì vậy, trong nghiên cứu này chúng tôi chỉ nêu lên một số nhân tố tác động rõ nét tới động cơ học tập của sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐHBK HN).

Các nhân tố tác động tới động cơ học tập của sinh viên Trường ĐHBK HN được nghiên cứu gồm:

**Nhân tố chủ quan:** Trong nghiên cứu này một số đặc điểm nhân cách của sinh viên như niềm tin vào bản thân, hứng thú với nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, kiểm soát bản thân đã được nghiên cứu và xác định mức độ tác động của chúng tới động cơ học tập của các em.

### **Nhân tố khách quan:**

**Môi trường xã hội:** Với giả thuyết cho rằng, nếu sinh viên nhận thấy trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp hiện nay, trình độ chuyên môn của người lao động được những người quản lý nói riêng và xã hội nói chung coi trọng thì điều đó sẽ tác động tích cực đến động cơ học tập của các em. Vì vậy, trong nghiên cứu này chúng tôi tìm hiểu đánh giá của sinh viên về môi trường xã hội theo góc độ xã hội và các cơ quan, tổ chức nghề nghiệp có coi trọng giá trị của kiến thức nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp của người lao động hay không.

**Môi trường học tập:** Nhân tố này được xác định theo hướng cách thức giảng dạy, đánh giá của các giáo viên có khuyến khích các em tích cực học tập hay không, trình độ chuyên môn của các thầy cô có là tấm gương cho các em hay không...

*Môi trường gia đình, nhóm bạn:* Các thành viên trong gia đình, đặc biệt là bố mẹ, và bạn bè của sinh viên có là những tấm gương thôi thúc các em trong học tập hay không.

## 2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu các nhân tố tác động tới động cơ học tập được tiến hành trên 334 sinh viên hệ chính quy – ĐHBK HN, bao gồm: 91 sinh viên năm thứ nhất, 126 sinh viên năm thứ ba và 117 sinh viên năm thứ năm học ở các khoa Cơ khí, Công nghệ thông tin, Điện và các lớp Kỹ sư tài năng.

Các phương pháp nghiên cứu chính của đề tài là điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn sâu và thống kê toán học.

Khảo sát được tiến hành vào tháng 8 và tháng 9 năm 2007.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Đánh giá của sinh viên Trường ĐHBK HN về một số nhân tố tác động tới động cơ học tập

*Bảng 1: Đánh giá về một số nhân tố tác động tới động cơ học tập của sinh viên Trường ĐHBK HN (Điểm trung bình - ĐTB)*

Các nhân tố	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
<b>Các nhân tố liên quan tới đặc điểm nhân cách</b>			
Niềm tin vào bản thân	3.75	0.51	6
Tinh thần trách nhiệm	3.65	0.50	7
Hứng thú với ngành học	3.80	0.63	5
Kiểm soát bản thân	3.09	0.47	8
<b>Các nhân tố xã hội</b>			
Gia đình	3.94	0.56	3
Bạn bè	3.83	0.63	4
Môi trường xã hội	4.29	0.62	1
Môi trường học tập	4.06	0.57	2

*Ghi chú:* ĐTB được đánh giá trên cơ sở thang đo sau: điểm thấp nhất = 1 (đánh giá không tích cực, đánh giá thấp...); điểm cao nhất = 5 (đánh giá tích cực, đánh giá cao...).

*Về môi trường xã hội:* Các kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy sinh viên ĐHBK HN đánh giá môi trường xã hội khá tích cực (ĐTB = 4,29). Đa số sinh viên (84.4%) cho rằng xã hội hiện nay luôn tạo điều kiện cho người có năng lực làm việc và có tới 99.6% sinh viên cho rằng nền kinh tế thị trường hiện nay đang tạo ra cho họ nhiều cơ hội khẳng định được bản thân khi đã được trang bị các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng.

*Về môi trường học tập:* Môi trường này cũng được sinh viên ĐHBKHN đánh giá khá tích cực (ĐTB = 4,06). Có tới 81.5% sinh viên đánh giá những giáo viên giảng dạy cho họ là những người có kiến thức chuyên môn vững vàng, thực sự là “kho kiến thức” đối với các em và điều đó đã thúc đẩy các em học tập. Cũng khá nhiều sinh viên (76.5%) cho rằng, giáo viên đã khách quan trong đánh giá kết quả học tập của họ bằng nhiều hình thức khác nhau.

*Môi trường gia đình* (truyền thống gia đình, tấm gương của cha mẹ...) và *nhóm bạn* cũng được sinh viên đánh giá tích cực (môi trường xã hội có ĐTB = 3.94 và nhóm bạn có ĐTB= 3,82). Phần lớn sinh viên (82.4%) nhìn nhận bố mẹ họ là những người có trách nhiệm, nghiêm túc và nỗ lực trong công việc. Còn về nhóm bạn, có tới 85.4% sinh viên tham gia khảo sát đánh giá cao tinh thần học tập hăng say của bạn bè.

*Về một số đặc điểm nhân cách được nghiên cứu,* kết quả thu được cho thấy, sinh viên khá hứng thú với ngành học (ĐTB = 3,80), khá tự tin vào bản thân (ĐTB = 3.75); có tinh thần trách nhiệm tương đối khá (ĐTB = 3.65) và có khả năng kiểm soát bản thân ở mức trên trung bình (ĐTB = 3.09).

Như vậy, khi đánh giá về một số nhân tố ảnh hưởng tới động cơ học tập, nhìn chung sinh viên Trường ĐHBK HN có đánh giá khá tích cực về những nhân tố được nghiên cứu, nhất là nhân tố môi trường xã hội và môi trường học tập.

### **3.2. Mức độ tác động của một số nhân tố được nghiên cứu tới động cơ học tập của sinh viên**

Kết quả xử lý bằng phép phân tích tương quan cho thấy, ngoại trừ nhân tố kiểm soát bản thân thì 7 nhân tố còn lại có mối tương quan thuận, có ý nghĩa về mặt thống kê với các loại động cơ học tập. Điều này cho phép nhận định, khi một nhân tố nào đó thay đổi thì các loại động cơ học tập cũng có những thay đổi tương ứng, cùng tăng hoặc cùng giảm.

**Bảng 2: Mối tương quan của một số nhân tố được nghiên cứu với các loại động cơ học tập của sinh viên Trường ĐHBK HN**

Các nhân tố	Động cơ nhân thức khoa học	Động cơ xã hội	Động cơ nghề nghiệp	Động cơ tự khẳng định
	r	r	r	r
Niềm tin vào bản thân	0.31**	0.23**	0.30**	0.25**
Tinh thần trách nhiệm	0.59**	0.60**	0.60**	0.43**
Hứng thú với ngành học	0.33**	0.19**	0.37**	0.25**
Kiểm soát bản thân	0.04 (p=0.37)	-0.02 (p=0.07)	.009 (p=0.87)	-0.04 (0.46)

Gia đình	0.38**	0.28**	0.35**	0.31**
Ban bè	0.50**	0.39**	0.51**	0.37**
Môi trường xã hội	0.40**	0.47**	0.44**	0.45**
Nội dung, phương pháp và cách thức kiểm tra đánh giá	0.50**	0.45**	0.52**	0.40**

**Ghi chú:** r\*\* khi  $p < 0.01$

Xem xét từng cặp biến số thì thấy những mối tương quan này có các mức độ mạnh, yếu khác nhau. Nhìn chung, mối tương quan giữa tinh thần trách nhiệm và các loại động cơ học tập là mạnh nhất với hệ số tương quan cao, còn giữa niềm tin vào bản thân với các loại động cơ học tập có mối tương quan không mạnh với hệ số tương quan khá thấp. Ngoài ra, hứng thú với ngành học và động cơ xã hội có mối tương quan yếu nhất với hệ số tương quan rất thấp (xem bảng 2).

Sử dụng phép hồi quy, chúng tôi thu được những kết quả sau (xem bảng 3).

**Bảng 3: Mức độ tác động của một số nhân tố tới động cơ học tập của sinh viên trường ĐHBK HN**

Các nhân tố (Biến độc lập)	Các loại động cơ học tập (Biến phụ thuộc)			
	Động cơ nhận thức khoa học	Động cơ xã hội	Động cơ nghề nghiệp	Động cơ tự khẳng định
	R <sup>2</sup>	R <sup>2</sup>	R <sup>2</sup>	R <sup>2</sup>
Niềm tin vào bản thân	0.100***	0.056***	0.090***	0.067***
Tinh thần trách nhiệm	0.357***	0.246***	0.370***	0.187***
Hứng thú với ngành học	0.109***	0.038***	0.141***	0.066***
Gia đình	0.151***	0.082***	0.127***	0.097***
Ban bè	0.254***	0.158***	0.267***	0.142***
Môi trường xã hội	0.165***	0.221***	0.199***	0.208***
Môi trường học tập	0.255***	0.207***	0.273***	0.165***

**Ghi chú:** \*\*\* khi  $p < 0.001$

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các loại động cơ học tập (biến phụ thuộc) của sinh viên Trường ĐHBK HN sẽ thay đổi khi chịu sự tác động của một số nhân tố tác động được nghiên cứu (biến độc lập). Ở đây, mức độ tác động của các nhân tố tới từng loại động cơ học tập rất khác nhau. Dưới đây là những kết quả cụ thể:

- **Tác động của một số nhân tố được nghiên cứu tới động cơ nhận thức khoa học**

Trong số 7 nhân tố được nghiên cứu thì tinh thần trách nhiệm có tác động mạnh nhất tới động cơ nhận thức khoa học. Những thay đổi trong tinh thần trách nhiệm cho phép dự báo tới 35.7% những thay đổi trong động cơ nhận thức khoa học. Điều này thể hiện ở chỗ, khi tinh thần trách nhiệm của sinh viên giảm thì động cơ nhận thức khoa học của các em cũng giảm và ngược lại. Hai nhân tố môi trường học tập và nhóm bạn bè có mức độ tác động chênh nhau không đáng kể tới loại động cơ này. Những thay đổi của hai nhân tố trên cho phép dự báo khoảng 25% những thay đổi trong động cơ nhận thức khoa học của sinh viên. Môi trường xã hội và gia đình cũng có tác động tới động cơ nhận thức khoa học của sinh viên, song không mạnh bằng những nhân tố nêu trên. Sự thay đổi của hai nhân tố này cho phép dự báo khoảng từ 15% đến gần 17% những thay đổi tương ứng trong loại động cơ học tập này. So với mức độ tác động của các nhân tố đã nêu thì hứng thú với ngành học và niềm tin vào bản thân có tác động ít hơn cả. Sự thay đổi của của chúng chỉ cho phép dự báo từ 10% đến gần 11% những thay đổi trong động cơ nhận thức khoa học của sinh viên mà thôi.

Vậy tại sao sinh viên lại đánh giá về môi trường xã hội và gia đình tích cực hơn so với đánh giá về môi trường học tập và bạn bè, song hai nhân tố này lại có tác động yếu hơn? Theo chúng tôi, trong quá trình học tập ở trường đại học thì nhóm bạn và môi trường học tập gắn bó chặt chẽ với hoạt động học tập của sinh viên hơn so với môi trường xã hội và gia đình. Vì vậy, những thay đổi trong môi trường học tập và bạn bè tác động mạnh hơn tới động cơ nhận thức khoa học của sinh viên.

Phân tích sâu hơn mức độ tác động của một số nhân tố được nghiên cứu khi chúng kết hợp theo các cách khác nhau (cặp đôi, cặp ba hoặc cặp tư) tới động cơ nhận thức khoa học của sinh viên thì thấy: Nhìn chung, sự kết hợp giữa các nhân tố này (nhất là sự kết hợp đó có sự tham gia của nhân tố tinh thần trách nhiệm) đều làm tăng đáng kể mức dự báo những thay đổi trong động cơ nhận thức khoa học. Chẳng hạn, sự kết hợp tác động của tinh thần trách nhiệm và môi trường học tập cho phép dự báo tới 42.6% những thay đổi tương ứng trong động cơ nhận thức khoa học. Hay sự kết hợp tác động của ba nhân tố chủ quan là niềm tin vào bản thân, tinh thần trách nhiệm và hứng thú với ngành học thì mức dự báo lên đến 39.5% với  $p < 0.001$ .

#### **• Tác động của một số nhân tố được nghiên cứu tới động cơ xã hội**

Khi xem xét tác động của một số nhân tố được nghiên cứu đến động cơ xã hội, chúng tôi thấy rằng, tinh thần trách nhiệm, môi trường xã hội, môi trường học tập và bạn bè có tác động mạnh hơn cả. Những thay đổi của các nhân tố này cho phép dự báo từ khoảng 16% đến 25% những thay đổi tương ứng trong động cơ xã hội. Mặt khác, khi 4 biến độc lập trên kết hợp với nhau thì mức dự báo đã tăng lên đến 34.4% với  $p < 0.001$ . Những thay đổi trong môi

trường gia đình, niềm tin vào bản thân và hứng thú với ngành học chỉ có khả năng làm cho khoảng từ 4% đến 8% những thay đổi tương ứng trong loại động cơ này ở sinh viên. Ngoài ra, sự kết hợp tác động của ba nhân tố này với nhau cũng chỉ nâng mức dự báo lên đến 10.4%.

Hứng thú với ngành học là một nhân tố chủ quan khiến cá nhân hăng hái, tích cực hơn trong quá trình học tập. Khi có hứng thú với ngành học, sinh viên học tập với niềm say mê, thích thú chứ không phải học vì người khác. Điều này giải thích tại sao khi đứng riêng lẻ thì hứng thú với ngành học lại có tác động ít nhất tới động cơ xã hội ( $R^2 = 0.038$ ). Tuy nhiên, sẽ có tới 26.2% những biến đổi trong động cơ xã hội khi sự kết hợp cặp 3 giữa hứng thú với ngành học, niềm tin vào bản thân và tinh thần trách nhiệm được thực hiện.

• *Tác động của một số nhân tố được nghiên cứu tới động cơ nghề nghiệp*

Cũng giống như động cơ xã hội, động cơ nghề nghiệp chịu tác động nhiều hơn bởi tinh thần trách nhiệm ( $R^2 = 0.37$ ), môi trường học tập ( $R^2 = 0.273$ ), nhóm bạn bè ( $R^2 = 0.267$ ), và môi trường xã hội ( $R^2 = 0.199$ ). Tuy nhiên, mức độ tác động của 4 nhân tố trên tới động cơ nghề nghiệp mạnh hơn so với mức độ tác động tới động cơ xã hội. Ngoài ra, khi những nhân tố này kết hợp với nhau sẽ làm tăng đáng kể mức dự báo những thay đổi trong động cơ nghề nghiệp. Sự kết hợp đó cho phép dự báo tới 46.7% những thay đổi trong loại động cơ này ở sinh viên.

Đối với những nhân tố còn lại là niềm tin vào bản thân, hứng thú với ngành học và gia đình thì sự thay đổi của chúng chỉ có khả năng làm cho từ 9% đến 14% số sinh viên có những thay đổi tương ứng trong động cơ nghề nghiệp mà thôi.

Mặc dù khi đứng riêng lẻ thì niềm tin vào bản thân có mức độ tác động yếu tới động cơ nghề nghiệp, song sự kết hợp tác động của niềm tin vào bản thân với 2 nhân tố chủ quan là tinh thần trách nhiệm và hứng thú với ngành học đã nâng mức dự báo tới 41.2% sự thay đổi trong động cơ nghề nghiệp.

• *Tác động của các nhân tố được nghiên cứu tới động cơ tự khẳng định*

Kết quả hồi quy cho thấy, môi trường xã hội có tác động mạnh nhất tới động cơ tự khẳng định. Những thay đổi trong môi trường xã hội cho phép dự báo tới 20.8% những thay đổi trong động cơ tự khẳng định. Ngoài ra, tinh thần trách nhiệm, môi trường học tập và bạn bè có tác động mạnh hơn hẳn so với ba nhân tố là niềm tin vào bản thân, hứng thú với ngành học và gia đình. Những thay đổi trong tinh thần trách nhiệm, môi trường học tập và bạn bè cho phép dự báo khoảng từ 14% đến 19% những thay đổi tương ứng trong động cơ tự khẳng định. Trong khi đó, những thay đổi trong niềm tin vào bản thân, hứng thú với

ngành học và gia đình chỉ có khả năng làm cho khoảng gần 7% đến gần 10% những thay đổi ở loại động cơ này.

Như vậy, một lần nữa chúng ta thấy rằng tinh thần trách nhiệm và các nhân tố khách quan như môi trường xã hội, môi trường học tập và bạn bè có ý nghĩa quan trọng đối với các loại động cơ học tập, trong đó có động cơ tự khẳng định.

Cùng với việc phân tích tác động riêng lẻ của các nhân tố tới động cơ tự khẳng định, chúng tôi tiến hành phân tích sự tác động kết hợp của chúng theo nhiều cách khác nhau. Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính bội cho thấy, so với các cách kết hợp khác thì sự kết hợp cặp ba các nhân tố chủ quan và cặp 4 các nhân tố khách quan đều làm tăng đáng kể mức dự báo những thay đổi trong động cơ tự khẳng định. Tuy nhiên, những thay đổi trong sự kết hợp các nhân tố chủ quan sẽ có tác động yếu hơn tới động cơ tự khẳng định ( $R^2 = 0.216$ ) so với những thay đổi trong sự kết hợp các nhân tố khách quan ( $R^2 = 0.260$ ).

Như vậy, cũng giống như động cơ nhận thức khoa học, động cơ xã hội và động cơ nghề nghiệp thì các nhân tố chủ quan liên quan tới đặc điểm nhân cách khi kết hợp với nhau sẽ có tác động mạnh tới động cơ tự khẳng định. Do đó, sự kết hợp này có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành và phát triển động cơ học tập nói chung và động cơ tự khẳng định nói riêng của sinh viên Trường ĐHBK HN.

Trên cơ sở những kết quả thu được từ khảo sát thực tiễn về một số nhân tố tác động tới động cơ học tập của sinh viên Trường ĐHBK HN, chúng tôi bước đầu rút ra một vài kết luận sau:

- Ngoài trừ tinh thần trách nhiệm, nhìn chung những nhân tố khách quan có tác động tới động cơ học tập của sinh viên Trường ĐHBK HN mạnh hơn so với các nhân tố chủ quan (kể cả khi đứng riêng lẻ cũng như lúc chúng kết hợp với nhau). Ngoài ra, mặc dù niềm tin vào bản thân và hứng thú với ngành học có tác động yếu tới các loại động cơ học tập, song khi các nhân tố chủ quan liên quan tới đặc điểm nhân cách kết hợp với nhau thì mức dự báo những thay đổi trong các loại động cơ học tập sẽ được nâng lên đáng kể.

- Vì tinh thần trách nhiệm có tác động mạnh nhất tới 3/4 loại động cơ học tập được nghiên cứu, nên trong việc tìm kiếm các giải pháp nhằm nâng cao động cơ học tập cho sinh viên Trường ĐHBK HN cần đặc biệt chú ý đến nhân tố này cũng như sự kết hợp của nó với hai nhân tố chủ quan còn lại.